

**CÔNG TY TNHH XÂY LẮP - DỊCH VỤ VÀ THƯƠNG MẠI HẢI HƯNG**

Địa chỉ: Số 33 - ngách 318/88 - phố Ngọc Trì - P.Thạch Bàn - Q.Long Biên - Hà Nội
Nhà máy sản xuất: Lô T51, T52 - CN 06 (12) - Cụm CN Kiều Kỵ - H.Gia Lâm - Hà Nội
Email: Sale@hahuco.com.vn - Website: www.hahuco.com.vn - www.hahuco.vn
Tel/Fax: 04.3675 6561 * Hotline: 0902 11 22 96 - 0986 123 128

**HAHUCO**

Hahuco sản xuất các sản phẩm tủ bảng điện, thang máng cáp, tủ Rack, TBA, Trạm Kios, Trạm 1 cột ...

BẢNG BÁO GIÁ MÁNG CÁP & PHỤ KIỆN

Stt No.	Tên sản phẩm	Chiều rộng (W)	Chiều cao (H)	Đvt	Đơn giá (theo độ dày vật liệu)				
	MÁNG CÁP				1.0	1.2	1.5	2.0	2.0
	Chiều dài tiêu chuẩn: 2500-3000mm				Sơn tĩnh điện				Mạ kẽm nhúng nóng
	Máng cáp 60x40								
1	Máng cáp 60x40	60	40	m	32,000	37,000	44,000	57,000	66,000
2	Nắp máng cáp 60x40	60	10	m	16,000	19,000	22,000	29,000	33,000
3	Co ngang L máng cáp 60x40	60	40	cái	35,000	41,000	48,000	63,000	73,000
4	Nắp co ngang L máng cáp 60x40	60	40	cái	18,000	21,000	24,000	32,000	36,000
5	Co lên máng cáp 60x40	60	40	cái	38,000	44,000	53,000	68,000	79,000
6	Nắp co lên máng cáp 60x40	60	40	cái	19,000	23,000	26,000	35,000	40,000
7	Co xuống máng cáp 60x40	60	40	cái	38,000	44,000	53,000	68,000	79,000
8	Nắp co lên máng cáp 60x40	60	40	cái	19,000	23,000	26,000	35,000	40,000
9	Ngã ba T máng cáp 60x40	60	40	cái	42,000	48,000	57,000	74,000	86,000
10	Nắp ngã ba T máng cáp 60x40	60	40	cái	21,000	25,000	29,000	38,000	43,000
11	Chữ thập X máng cáp 60x40	60	40	cái	48,000	56,000	66,000	86,000	99,000
12	Nắp chữ thập X máng cáp 60x40	60	40	cái	24,000	29,000	33,000	44,000	50,000
	Máng cáp 50x50								
1	Máng cáp 50x50	50	50	m	34,000	39,000	46,000	61,000	70,000
2	Nắp máng cáp 50x50	50	10	m	14,000	16,000	19,000	25,000	29,000
3	Co ngang L máng cáp 50x50	50	50	cái	37,000	43,000	51,000	67,000	77,000
4	Nắp co ngang L máng cáp 50x50	50	50	cái	15,000	18,000	21,000	28,000	32,000
5	Co lên máng cáp 50x50	50	50	cái	41,000	47,000	55,000	73,000	84,000
6	Nắp co lên máng cáp 50x50	50	50	cái	17,000	19,000	23,000	30,000	35,000
7	Co xuống máng cáp 50x50	50	50	cái	41,000	47,000	55,000	73,000	84,000
8	Nắp co lên máng cáp 50x50	50	50	cái	17,000	19,000	23,000	30,000	35,000
9	Ngã ba T máng cáp 50x50	50	50	cái	44,000	51,000	60,000	79,000	91,000
10	Nắp ngã ba T máng cáp 50x50	50	50	cái	18,000	21,000	25,000	33,000	38,000
11	Chữ thập X máng cáp 50x50	50	50	cái	51,000	59,000	69,000	92,000	105,000

12	Nắp chữ thập X máng cáp 50x50	50	50	cái	21,000	24,000	29,000	38,000	44,000
	Máng cáp 75x50								
1	Máng cáp 75x50	75	50	m	39,000	44,000	53,000	69,000	80,000
2	Nắp máng cáp 75x50	75	10	m	19,000	22,000	26,000	34,000	40,000
3	Co ngang L máng cáp 75x50	75	50	cái	43,000	48,000	58,000	76,000	88,000
4	Nắp co ngang L máng cáp 75x50	75	50	cái	21,000	24,000	29,000	37,000	44,000
5	Co lên máng cáp 75x50	75	50	cái	47,000	53,000	64,000	83,000	96,000
6	Nắp co lên máng cáp 75x50	75	50	cái	23,000	26,000	31,000	41,000	48,000
7	Co xuống máng cáp 75x50	75	50	cái	47,000	53,000	64,000	83,000	96,000
8	Nắp co lên máng cáp 75x50	75	50	cái	23,000	26,000	31,000	41,000	48,000
9	Ngã ba T máng cáp 75x50	75	50	cái	51,000	57,000	69,000	90,000	104,000
10	Nắp ngã ba T máng cáp 75x50	75	50	cái	25,000	29,000	34,000	44,000	52,000
11	Chữ thập X máng cáp 75x50	75	50	cái	59,000	66,000	80,000	104,000	120,000
12	Nắp chữ thập X máng cáp 75x50	75	50	cái	29,000	33,000	39,000	51,000	60,000
	Máng cáp 100x50								
1	Máng cáp 100x50	100	50	m	43,000	50,000	60,000	78,000	90,000
2	Nắp máng cáp 100x50	100	10	m	24,000	28,000	33,000	43,000	50,000
3	Co ngang L máng cáp 100x50	100	50	cái	47,000	55,000	66,000	86,000	99,000
4	Nắp co ngang L máng cáp 100x50	100	50	cái	26,000	31,000	36,000	47,000	55,000
5	Co lên máng cáp 100x50	100	50	cái	52,000	60,000	72,000	94,000	108,000
6	Nắp co lên máng cáp 100x50	100	50	cái	29,000	34,000	40,000	52,000	60,000
7	Co xuống máng cáp 100x50	100	50	cái	52,000	60,000	72,000	94,000	108,000
8	Nắp co lên máng cáp 100x50	100	50	cái	29,000	34,000	40,000	52,000	60,000
9	Ngã ba T máng cáp 100x50	100	50	cái	56,000	65,000	78,000	101,000	117,000
10	Nắp ngã ba T máng cáp 100x50	100	50	cái	31,000	36,000	43,000	56,000	65,000
11	Chữ thập X máng cáp 100x50	100	50	cái	65,000	75,000	90,000	117,000	135,000
12	Nắp chữ thập X máng cáp 100x50	100	50	cái	36,000	42,000	50,000	65,000	75,000
	Máng cáp 100x75								
1	Máng cáp 100x75	100	75	m	53,000	61,000	74,000	96,000	111,000
2	Nắp máng cáp 100x75	100	10	m	24,000	28,000	33,000	43,000	50,000
3	Co ngang L máng cáp 100x75	100	75	cái	58,000	67,000	81,000	106,000	122,000
4	Nắp co ngang L máng cáp 100x75	100	75	cái	26,000	31,000	36,000	47,000	55,000
5	Co lên máng cáp 100x75	100	75	cái	64,000	73,000	89,000	115,000	133,000
6	Nắp co lên máng cáp 100x75	100	75	cái	29,000	34,000	40,000	52,000	60,000
7	Co xuống máng cáp 100x75	100	75	cái	64,000	73,000	89,000	115,000	133,000
8	Nắp co lên máng cáp 100x75	100	75	cái	29,000	34,000	40,000	52,000	60,000
9	Ngã ba T máng cáp 100x75	100	75	cái	69,000	79,000	96,000	125,000	144,000
10	Nắp ngã ba T máng cáp 100x75	100	75	cái	31,000	36,000	43,000	56,000	65,000

11	Chữ thập X máng cáp 100x75	100	75	cái	80,000	92,000	111,000	144,000	167,000
12	Nắp chữ thập X máng cáp 100x75	100	75	cái	36,000	42,000	50,000	65,000	75,000
	Máng cáp 100x100								
1	Máng cáp 100x100	100	100	m	63,000	73,000	87,000	114,000	131,000
2	Nắp máng cáp 100x100	100	10	m	24,000	28,000	33,000	43,000	50,000
3	Co ngang L máng cáp 100x100	100	100	cái	69,000	80,000	96,000	125,000	144,000
4	Nắp co ngang L máng cáp 100x100	100	100	cái	26,000	31,000	36,000	47,000	55,000
5	Co lên máng cáp 100x100	100	100	cái	76,000	88,000	104,000	137,000	157,000
6	Nắp co lên máng cáp 100x100	100	100	cái	29,000	34,000	40,000	52,000	60,000
7	Co xuống máng cáp 100x100	100	100	cái	76,000	88,000	104,000	137,000	157,000
8	Nắp co lên máng cáp 100x100	100	100	cái	29,000	34,000	40,000	52,000	60,000
9	Ngã ba T máng cáp 100x100	100	100	cái	82,000	95,000	113,000	148,000	170,000
10	Nắp ngã ba T máng cáp 100x100	100	100	cái	31,000	36,000	43,000	56,000	65,000
11	Chữ thập X máng cáp 100x100	100	100	cái	95,000	110,000	131,000	171,000	197,000
12	Nắp chữ thập X máng cáp 100x100	100	100	cái	36,000	42,000	50,000	65,000	75,000
	Máng cáp 150x50								
1	Máng cáp 150x50	150	50	m	53,000	61,000	74,000	96,000	111,000
2	Nắp máng cáp 150x50	150	10	m	34,000	39,000	47,000	61,000	70,000
3	Co ngang L máng cáp 150x50	150	50	cái	58,000	67,000	81,000	106,000	122,000
4	Nắp co ngang L máng cáp 150x50	150	50	cái	37,000	43,000	52,000	67,000	77,000
5	Co lên máng cáp 150x50	150	50	cái	64,000	73,000	89,000	115,000	133,000
6	Nắp co lên máng cáp 150x50	150	50	cái	41,000	47,000	56,000	73,000	84,000
7	Co xuống máng cáp 150x50	150	50	cái	64,000	73,000	89,000	115,000	133,000
8	Nắp co lên máng cáp 150x50	150	50	cái	41,000	47,000	56,000	73,000	84,000
9	Ngã ba T máng cáp 150x50	150	50	cái	69,000	79,000	96,000	125,000	144,000
10	Nắp ngã ba T máng cáp 150x50	150	50	cái	44,000	51,000	61,000	79,000	91,000
11	Chữ thập X máng cáp 150x50	150	50	cái	80,000	92,000	111,000	144,000	167,000
12	Nắp chữ thập X máng cáp 150x50	150	50	cái	51,000	59,000	71,000	92,000	105,000
	Máng cáp 150x75								
1	Máng cáp 150x75	150	75	m	63,000	73,000	87,000	114,000	131,000
2	Nắp máng cáp 150x75	150	10	m	34,000	39,000	47,000	61,000	70,000
3	Co ngang L máng cáp 150x75	150	75	cái	69,000	80,000	96,000	125,000	144,000
4	Nắp co ngang L máng cáp 150x75	150	75	cái	37,000	43,000	52,000	67,000	77,000
5	Co lên máng cáp 150x75	150	75	cái	76,000	88,000	104,000	137,000	157,000
6	Nắp co lên máng cáp 150x75	150	75	cái	41,000	47,000	56,000	73,000	84,000
7	Co xuống máng cáp 150x75	150	75	cái	76,000	88,000	104,000	137,000	157,000
8	Nắp co lên máng cáp 150x75	150	75	cái	41,000	47,000	56,000	73,000	84,000
9	Ngã ba T máng cáp 150x75	150	75	cái	82,000	95,000	113,000	148,000	170,000

10	Nắp ngã ba T máng cáp 150x75	150	75	cái	44,000	51,000	61,000	79,000	91,000
11	Chữ thập X máng cáp 150x75	150	75	cái	95,000	110,000	131,000	171,000	197,000
12	Nắp chữ thập X máng cáp 150x75	150	75	cái	51,000	59,000	71,000	92,000	105,000
	Máng cáp 150x100								
1	Máng cáp 150x100	150	100	m	73,000	84,000	101,000	131,000	152,000
2	Nắp máng cáp 150x100	150	10	m	34,000	39,000	47,000	61,000	70,000
3	Co ngang L máng cáp 150x100	150	100	cái	80,000	92,000	111,000	144,000	167,000
4	Nắp co ngang L máng cáp 150x100	150	100	cái	37,000	43,000	52,000	67,000	77,000
5	Co lên máng cáp 150x100	150	100	cái	88,000	101,000	121,000	157,000	182,000
6	Nắp co lên máng cáp 150x100	150	100	cái	41,000	47,000	56,000	73,000	84,000
7	Co xuống máng cáp 150x100	150	100	cái	88,000	101,000	121,000	157,000	182,000
8	Nắp co lên máng cáp 150x100	150	100	cái	41,000	47,000	56,000	73,000	84,000
9	Ngã ba T máng cáp 150x100	150	100	cái	95,000	109,000	131,000	170,000	198,000
10	Nắp ngã ba T máng cáp 150x100	150	100	cái	44,000	51,000	61,000	79,000	91,000
11	Chữ thập X máng cáp 150x100	150	100	cái	110,000	126,000	152,000	197,000	228,000
12	Nắp chữ thập X máng cáp 150x100	150	100	cái	51,000	59,000	71,000	92,000	105,000
	Máng cáp 200x50								
1	Máng cáp 200x50	200	50	m	63,000	73,000	87,000	114,000	131,000
2	Nắp máng cáp 200x50	200	10	m	44,000	50,000	60,000	78,000	91,000
3	Co ngang L máng cáp 200x50	200	50	cái	69,000	80,000	96,000	125,000	144,000
4	Nắp co ngang L máng cáp 200x50	200	50	cái	48,000	55,000	66,000	86,000	100,000
5	Co lên máng cáp 200x50	200	50	cái	76,000	88,000	104,000	137,000	157,000
6	Nắp co lên máng cáp 200x50	200	50	cái	53,000	60,000	72,000	94,000	109,000
7	Co xuống máng cáp 200x50	200	50	cái	76,000	88,000	104,000	137,000	157,000
8	Nắp co lên máng cáp 200x50	200	50	cái	53,000	60,000	72,000	94,000	109,000
9	Ngã ba T máng cáp 200x50	200	50	cái	82,000	95,000	113,000	148,000	170,000
10	Nắp ngã ba T máng cáp 200x50	200	50	cái	57,000	65,000	78,000	101,000	118,000
11	Chữ thập X máng cáp 200x50	200	50	cái	95,000	110,000	131,000	171,000	197,000
12	Nắp chữ thập X máng cáp 200x50	200	50	cái	66,000	75,000	90,000	117,000	137,000
	Máng cáp 200x75								
1	Máng cáp 200x75	200	75	m	73,000	84,000	101,000	131,000	152,000
2	Nắp máng cáp 200x75	200	10	m	44,000	50,000	60,000	78,000	91,000
3	Co ngang L máng cáp 200x75	200	75	cái	80,000	92,000	111,000	144,000	167,000
4	Nắp co ngang L máng cáp 200x75	200	75	cái	48,000	55,000	66,000	86,000	100,000
5	Co lên máng cáp 200x75	200	75	cái	88,000	101,000	121,000	157,000	182,000
6	Nắp co lên máng cáp 200x75	200	75	cái	53,000	60,000	72,000	94,000	109,000
7	Co xuống máng cáp 200x75	200	75	cái	88,000	101,000	121,000	157,000	182,000
8	Nắp co lên máng cáp 200x75	200	75	cái	53,000	60,000	72,000	94,000	109,000

9	Ngã ba T máng cáp 200x75	200	75	cái	95,000	109,000	131,000	170,000	198,000
10	Nắp ngã ba T máng cáp 200x75	200	75	cái	57,000	65,000	78,000	101,000	118,000
11	Chữ thập X máng cáp 200x75	200	75	cái	110,000	126,000	152,000	197,000	228,000
12	Nắp chữ thập X máng cáp 200x75	200	75	cái	66,000	75,000	90,000	117,000	137,000
	Máng cáp 200x100								
1	Máng cáp 200x100	200	100	m	83,000	95,000	114,000	149,000	172,000
2	Nắp máng cáp 200x100	200	10	m	44,000	50,000	60,000	78,000	91,000
3	Co ngang L máng cáp 200x100	200	100	cái	91,000	105,000	125,000	164,000	189,000
4	Nắp co ngang L máng cáp 200x100	200	100	cái	48,000	55,000	66,000	86,000	100,000
5	Co lên máng cáp 200x100	200	100	cái	100,000	114,000	137,000	179,000	206,000
6	Nắp co lên máng cáp 200x100	200	100	cái	53,000	60,000	72,000	94,000	109,000
7	Co xuống máng cáp 200x100	200	100	cái	100,000	114,000	137,000	179,000	206,000
8	Nắp co lên máng cáp 200x100	200	100	cái	53,000	60,000	72,000	94,000	109,000
9	Ngã ba T máng cáp 200x100	200	100	cái	108,000	124,000	148,000	194,000	224,000
10	Nắp ngã ba T máng cáp 200x100	200	100	cái	57,000	65,000	78,000	101,000	118,000
11	Chữ thập X máng cáp 200x100	200	100	cái	125,000	143,000	171,000	224,000	258,000
12	Nắp chữ thập X máng cáp 200x100	200	100	cái	66,000	75,000	90,000	117,000	137,000
	Máng cáp 250x50								
1	Máng cáp 250x50	250	50	m	73,000	84,000	101,000	131,000	152,000
2	Nắp máng cáp 250x50	250	10	m	53,000	61,000	74,000	96,000	111,000
3	Co ngang L máng cáp 250x50	250	50	cái	80,000	92,000	111,000	144,000	167,000
4	Nắp co ngang L máng cáp 250x50	250	50	cái	58,000	67,000	81,000	106,000	122,000
5	Co lên máng cáp 250x50	250	50	cái	88,000	101,000	121,000	157,000	182,000
6	Nắp co lên máng cáp 250x50	250	50	cái	64,000	73,000	89,000	115,000	133,000
7	Co xuống máng cáp 250x50	250	50	cái	88,000	101,000	121,000	157,000	182,000
8	Nắp co lên máng cáp 250x50	250	50	cái	64,000	73,000	89,000	115,000	133,000
9	Ngã ba T máng cáp 250x50	250	50	cái	95,000	109,000	131,000	170,000	198,000
10	Nắp ngã ba T máng cáp 250x50	250	50	cái	69,000	79,000	96,000	125,000	144,000
11	Chữ thập X máng cáp 250x50	250	50	cái	110,000	126,000	152,000	197,000	228,000
12	Nắp chữ thập X máng cáp 250x50	250	50	cái	80,000	92,000	111,000	144,000	167,000
	Máng cáp 250x75								
1	Máng cáp 250x75	250	75	m	83,000	95,000	114,000	149,000	172,000
2	Nắp máng cáp 250x75	250	10	m	53,000	61,000	74,000	96,000	111,000
3	Co ngang L máng cáp 250x75	250	75	cái	91,000	105,000	125,000	164,000	189,000
4	Nắp co ngang L máng cáp 250x75	250	75	cái	58,000	67,000	81,000	106,000	122,000
5	Co lên máng cáp 250x75	250	75	cái	100,000	114,000	137,000	179,000	206,000
6	Nắp co lên máng cáp 250x75	250	75	cái	64,000	73,000	89,000	115,000	133,000
7	Co xuống máng cáp 250x75	250	75	cái	100,000	114,000	137,000	179,000	206,000

8	Nắp co lên máng cáp 250x75	250	75	cái	64,000	73,000	89,000	115,000	133,000
9	Ngã ba T máng cáp 250x75	250	75	cái	108,000	124,000	148,000	194,000	224,000
10	Nắp ngã ba T máng cáp 250x75	250	75	cái	69,000	79,000	96,000	125,000	144,000
11	Chữ thập X máng cáp 250x75	250	75	cái	125,000	143,000	171,000	224,000	258,000
12	Nắp chữ thập X máng cáp 250x75	250	75	cái	80,000	92,000	111,000	144,000	167,000
	Máng cáp 250x100								
1	Máng cáp 250x100	250	100	m	93,000	107,000	128,000	167,000	192,000
2	Nắp máng cáp 250x100	250	10	m	53,000	61,000	74,000	96,000	111,000
3	Co ngang L máng cáp 250x100	250	100	cái	102,000	118,000	141,000	184,000	211,000
4	Nắp co ngang L máng cáp 250x100	250	100	cái	58,000	67,000	81,000	106,000	122,000
5	Co lên máng cáp 250x100	250	100	cái	112,000	128,000	154,000	200,000	230,000
6	Nắp co lên máng cáp 250x100	250	100	cái	64,000	73,000	89,000	115,000	133,000
7	Co xuống máng cáp 250x100	250	100	cái	112,000	128,000	154,000	200,000	230,000
8	Nắp co lên máng cáp 250x100	250	100	cái	64,000	73,000	89,000	115,000	133,000
9	Ngã ba T máng cáp 250x100	250	100	cái	121,000	139,000	166,000	217,000	250,000
10	Nắp ngã ba T máng cáp 250x100	250	100	cái	69,000	79,000	96,000	125,000	144,000
11	Chữ thập X máng cáp 250x100	250	100	cái	140,000	161,000	192,000	251,000	288,000
12	Nắp chữ thập X máng cáp 250x100	250	100	cái	80,000	92,000	111,000	144,000	167,000
	Máng cáp 300x50								
1	Máng cáp 300x50	300	50	m	83,000	95,000	114,000	149,000	172,000
2	Nắp máng cáp 300x50	300	10	m	63,000	73,000	87,000	114,000	131,000
3	Co ngang L máng cáp 300x50	300	50	cái	91,000	105,000	125,000	164,000	189,000
4	Nắp co ngang L máng cáp 300x50	300	50	cái	69,000	80,000	96,000	125,000	144,000
5	Co lên máng cáp 300x50	300	50	cái	100,000	114,000	137,000	179,000	206,000
6	Nắp co lên máng cáp 300x50	300	50	cái	76,000	88,000	104,000	137,000	157,000
7	Co xuống máng cáp 300x50	300	50	cái	100,000	114,000	137,000	179,000	206,000
8	Nắp co lên máng cáp 300x50	300	50	cái	76,000	88,000	104,000	137,000	157,000
9	Ngã ba T máng cáp 300x50	300	50	cái	108,000	124,000	148,000	194,000	224,000
10	Nắp ngã ba T máng cáp 300x50	300	50	cái	82,000	95,000	113,000	148,000	170,000
11	Chữ thập X máng cáp 300x50	300	50	cái	125,000	143,000	171,000	224,000	258,000
12	Nắp chữ thập X máng cáp 300x50	300	50	cái	95,000	110,000	131,000	171,000	197,000
	Máng cáp 300x75								
1	Máng cáp 300x75	300	75	m	93,000	107,000	128,000	167,000	192,000
2	Nắp máng cáp 300x75	300	10	m	63,000	73,000	87,000	114,000	131,000
3	Co ngang L máng cáp 300x75	300	75	cái	102,000	118,000	141,000	184,000	211,000
4	Nắp co ngang L máng cáp 300x75	300	75	cái	69,000	80,000	96,000	125,000	144,000
5	Co lên máng cáp 300x75	300	75	cái	112,000	128,000	154,000	200,000	230,000
6	Nắp co lên máng cáp 300x75	300	75	cái	76,000	88,000	104,000	137,000	157,000

7	Co xuống máng cáp 300x75	300	75	cái	112,000	128,000	154,000	200,000	230,000
8	Nắp co lên máng cáp 300x75	300	75	cái	76,000	88,000	104,000	137,000	157,000
9	Ngã ba T máng cáp 300x75	300	75	cái	121,000	139,000	166,000	217,000	250,000
10	Nắp ngã ba T máng cáp 300x75	300	75	cái	82,000	95,000	113,000	148,000	170,000
11	Chữ thập X máng cáp 300x75	300	75	cái	140,000	161,000	192,000	251,000	288,000
12	Nắp chữ thập X máng cáp 300x75	300	75	cái	95,000	110,000	131,000	171,000	197,000
	Máng cáp 300x100								
1	Máng cáp 300x100	300	100	m	102,000	118,000	141,000	184,000	213,000
2	Nắp máng cáp 300x100	300	10	m	63,000	73,000	87,000	114,000	131,000
3	Co ngang L máng cáp 300x100	300	100	cái	112,000	130,000	155,000	202,000	234,000
4	Nắp co ngang L máng cáp 300x100	300	100	cái	69,000	80,000	96,000	125,000	144,000
5	Co lên máng cáp 300x100	300	100	cái	122,000	142,000	169,000	221,000	256,000
6	Nắp co lên máng cáp 300x100	300	100	cái	76,000	88,000	104,000	137,000	157,000
7	Co xuống máng cáp 300x100	300	100	cái	122,000	142,000	169,000	221,000	256,000
8	Nắp co lên máng cáp 300x100	300	100	cái	76,000	88,000	104,000	137,000	157,000
9	Ngã ba T máng cáp 300x100	300	100	cái	133,000	153,000	183,000	239,000	277,000
10	Nắp ngã ba T máng cáp 300x100	300	100	cái	82,000	95,000	113,000	148,000	170,000
11	Chữ thập X máng cáp 300x100	300	100	cái	153,000	177,000	212,000	276,000	320,000
12	Nắp chữ thập X máng cáp 300x100	300	100	cái	95,000	110,000	131,000	171,000	197,000
	Máng cáp 350x50								
1	Máng cáp 350x50	350	50	m	93,000	107,000	128,000	167,000	192,000
2	Nắp máng cáp 350x50	350	10	m	73,000	84,000	101,000	131,000	152,000
3	Co ngang L máng cáp 350x50	350	50	cái	102,000	118,000	141,000	184,000	211,000
4	Nắp co ngang L máng cáp 350x50	350	50	cái	80,000	92,000	111,000	144,000	167,000
5	Co lên máng cáp 350x50	350	50	cái	112,000	128,000	154,000	200,000	230,000
6	Nắp co lên máng cáp 350x50	350	50	cái	88,000	101,000	121,000	157,000	182,000
7	Co xuống máng cáp 350x50	350	50	cái	112,000	128,000	154,000	200,000	230,000
8	Nắp co lên máng cáp 350x50	350	50	cái	88,000	101,000	121,000	157,000	182,000
9	Ngã ba T máng cáp 350x50	350	50	cái	121,000	139,000	166,000	217,000	250,000
10	Nắp ngã ba T máng cáp 350x50	350	50	cái	95,000	109,000	131,000	170,000	198,000
11	Chữ thập X máng cáp 350x50	350	50	cái	140,000	161,000	192,000	251,000	288,000
12	Nắp chữ thập X máng cáp 350x50	350	50	cái	110,000	126,000	152,000	197,000	228,000
	Máng cáp 350x75								
1	Máng cáp 350x75	350	75	m	102,000	118,000	141,000	184,000	213,000
2	Nắp máng cáp 350x75	350	10	m	73,000	84,000	101,000	131,000	152,000
3	Co ngang L máng cáp 350x75	350	75	cái	112,000	130,000	155,000	202,000	234,000
4	Nắp co ngang L máng cáp 350x75	350	75	cái	80,000	92,000	111,000	144,000	167,000
5	Co lên máng cáp 350x75	350	75	cái	122,000	142,000	169,000	221,000	256,000

6	Nắp co lên máng cáp 350x75	350	75	cái	88,000	101,000	121,000	157,000	182,000
7	Co xuống máng cáp 350x75	350	75	cái	122,000	142,000	169,000	221,000	256,000
8	Nắp co lên máng cáp 350x75	350	75	cái	88,000	101,000	121,000	157,000	182,000
9	Ngã ba T máng cáp 350x75	350	75	cái	133,000	153,000	183,000	239,000	277,000
10	Nắp ngã ba T máng cáp 350x75	350	75	cái	95,000	109,000	131,000	170,000	198,000
11	Chữ thập X máng cáp 350x75	350	75	cái	153,000	177,000	212,000	276,000	320,000
12	Nắp chữ thập X máng cáp 350x75	350	75	cái	110,000	126,000	152,000	197,000	228,000
	Máng cáp 350x100								
1	Máng cáp 350x100	350	100	m	112,000	129,000	155,000	202,000	233,000
2	Nắp máng cáp 350x100	350	10	m	73,000	84,000	101,000	131,000	152,000
3	Co ngang L máng cáp 350x100	350	100	cái	123,000	142,000	171,000	222,000	256,000
4	Nắp co ngang L máng cáp 350x100	350	100	cái	80,000	92,000	111,000	144,000	167,000
5	Co lên máng cáp 350x100	350	100	cái	134,000	155,000	186,000	242,000	280,000
6	Nắp co lên máng cáp 350x100	350	100	cái	88,000	101,000	121,000	157,000	182,000
7	Co xuống máng cáp 350x100	350	100	cái	134,000	155,000	186,000	242,000	280,000
8	Nắp co lên máng cáp 350x100	350	100	cái	88,000	101,000	121,000	157,000	182,000
9	Ngã ba T máng cáp 350x100	350	100	cái	146,000	168,000	202,000	263,000	303,000
10	Nắp ngã ba T máng cáp 350x100	350	100	cái	95,000	109,000	131,000	170,000	198,000
11	Chữ thập X máng cáp 350x100	350	100	cái	168,000	194,000	233,000	303,000	350,000
12	Nắp chữ thập X máng cáp 350x100	350	100	cái	110,000	126,000	152,000	197,000	228,000
	Máng cáp 400x50								
1	Máng cáp 400x50	400	50	m	102,000	118,000	141,000	184,000	213,000
2	Nắp máng cáp 400x50	400	10	m	83,000	95,000	114,000	149,000	172,000
3	Co ngang L máng cáp 400x50	400	50	cái	112,000	130,000	155,000	202,000	234,000
4	Nắp co ngang L máng cáp 400x50	400	50	cái	91,000	105,000	125,000	164,000	189,000
5	Co lên máng cáp 400x50	400	50	cái	122,000	142,000	169,000	221,000	256,000
6	Nắp co lên máng cáp 400x50	400	50	cái	100,000	114,000	137,000	179,000	206,000
7	Co xuống máng cáp 400x50	400	50	cái	122,000	142,000	169,000	221,000	256,000
8	Nắp co lên máng cáp 400x50	400	50	cái	100,000	114,000	137,000	179,000	206,000
9	Ngã ba T máng cáp 400x50	400	50	cái	133,000	153,000	183,000	239,000	277,000
10	Nắp ngã ba T máng cáp 400x50	400	50	cái	108,000	124,000	148,000	194,000	224,000
11	Chữ thập X máng cáp 400x50	400	50	cái	153,000	177,000	212,000	276,000	320,000
12	Nắp chữ thập X máng cáp 400x50	400	50	cái	125,000	143,000	171,000	224,000	258,000
	Máng cáp 400x100								
1	Máng cáp 400x100	400	100	m	122,000	141,000	168,000	220,000	254,000
2	Nắp máng cáp 400x100	400	10	m	83,000	95,000	114,000	149,000	172,000
3	Co ngang L máng cáp 400x100	400	100	cái	134,000	155,000	185,000	242,000	279,000
4	Nắp co ngang L máng cáp 400x100	400	100	cái	91,000	105,000	125,000	164,000	189,000

5	Co lên máng cáp 400x100	400	100	cái	146,000	169,000	202,000	264,000	305,000
6	Nắp co lên máng cáp 400x100	400	100	cái	100,000	114,000	137,000	179,000	206,000
7	Co xuống máng cáp 400x100	400	100	cái	146,000	169,000	202,000	264,000	305,000
8	Nắp co lên máng cáp 400x100	400	100	cái	100,000	114,000	137,000	179,000	206,000
9	Ngã ba T máng cáp 400x100	400	100	cái	159,000	183,000	218,000	286,000	330,000
10	Nắp ngã ba T máng cáp 400x100	400	100	cái	108,000	124,000	148,000	194,000	224,000
11	Chữ thập X máng cáp 400x100	400	100	cái	183,000	212,000	252,000	330,000	381,000
12	Nắp chữ thập X máng cáp 400x100	400	100	cái	125,000	143,000	171,000	224,000	258,000
	Máng cáp 400x150								
1	Máng cáp 400x150	400	150	m	142,000	163,000	195,000	255,000	295,000
2	Nắp máng cáp 400x150	400	10	m	83,000	95,000	114,000	149,000	172,000
3	Co ngang L máng cáp 400x150	400	150	cái	156,000	179,000	215,000	281,000	325,000
4	Nắp co ngang L máng cáp 400x150	400	150	cái	91,000	105,000	125,000	164,000	189,000
5	Co lên máng cáp 400x150	400	150	cái	170,000	196,000	234,000	306,000	354,000
6	Nắp co lên máng cáp 400x150	400	150	cái	100,000	114,000	137,000	179,000	206,000
7	Co xuống máng cáp 400x150	400	150	cái	170,000	196,000	234,000	306,000	354,000
8	Nắp co lên máng cáp 400x150	400	150	cái	100,000	114,000	137,000	179,000	206,000
9	Ngã ba T máng cáp 400x150	400	150	cái	185,000	212,000	254,000	332,000	384,000
10	Nắp ngã ba T máng cáp 400x150	400	150	cái	108,000	124,000	148,000	194,000	224,000
11	Chữ thập X máng cáp 400x150	400	150	cái	213,000	245,000	293,000	383,000	443,000
12	Nắp chữ thập X máng cáp 400x150	400	150	cái	125,000	143,000	171,000	224,000	258,000
	Máng cáp 500x50								
1	Máng cáp 500x50	500	50	m	122,000	141,000	168,000	220,000	254,000
2	Nắp máng cáp 500x50	500	10	m	102,000	118,000	141,000	184,000	213,000
3	Co ngang L máng cáp 500x50	500	50	cái	134,000	155,000	185,000	242,000	279,000
4	Nắp co ngang L máng cáp 500x50	500	50	cái	112,000	130,000	155,000	202,000	234,000
5	Co lên máng cáp 500x50	500	50	cái	146,000	169,000	202,000	264,000	305,000
6	Nắp co lên máng cáp 500x50	500	50	cái	122,000	142,000	169,000	221,000	256,000
7	Co xuống máng cáp 500x50	500	50	cái	146,000	169,000	202,000	264,000	305,000
8	Nắp co lên máng cáp 500x50	500	50	cái	122,000	142,000	169,000	221,000	256,000
9	Ngã ba T máng cáp 500x50	500	50	cái	159,000	183,000	218,000	286,000	330,000
10	Nắp ngã ba T máng cáp 500x50	500	50	cái	133,000	153,000	183,000	239,000	277,000
11	Chữ thập X máng cáp 500x50	500	50	cái	183,000	212,000	252,000	330,000	381,000
12	Nắp chữ thập X máng cáp 500x50	500	50	cái	153,000	177,000	212,000	276,000	320,000
	Máng cáp 500x100								
1	Máng cáp 500x100	500	100	m	142,000	163,000	195,000	255,000	295,000
2	Nắp máng cáp 500x100	500	10	m	102,000	118,000	141,000	184,000	213,000
3	Co ngang L máng cáp 500x100	500	100	cái	156,000	179,000	215,000	281,000	325,000

4	Nắp co ngang L máng cáp 500x100	500	100	cái	112,000	130,000	155,000	202,000	234,000
5	Co lên máng cáp 500x100	500	100	cái	170,000	196,000	234,000	306,000	354,000
6	Nắp co lên máng cáp 500x100	500	100	cái	122,000	142,000	169,000	221,000	256,000
7	Co xuống máng cáp 500x100	500	100	cái	170,000	196,000	234,000	306,000	354,000
8	Nắp co lên máng cáp 500x100	500	100	cái	122,000	142,000	169,000	221,000	256,000
9	Ngã ba T máng cáp 500x100	500	100	cái	185,000	212,000	254,000	332,000	384,000
10	Nắp ngã ba T máng cáp 500x100	500	100	cái	133,000	153,000	183,000	239,000	277,000
11	Chữ thập X máng cáp 500x100	500	100	cái	213,000	245,000	293,000	383,000	443,000
12	Nắp chữ thập X máng cáp 500x100	500	100	cái	153,000	177,000	212,000	276,000	320,000
	Máng cáp 500x150								
1	Máng cáp 500x150	500	150	m	161,000	186,000	222,000	290,000	335,000
2	Nắp máng cáp 500x150	500	10	m	102,000	118,000	141,000	184,000	213,000
3	Co ngang L máng cáp 500x150	500	150	cái	177,000	205,000	244,000	319,000	369,000
4	Nắp co ngang L máng cáp 500x150	500	150	cái	112,000	130,000	155,000	202,000	234,000
5	Co lên máng cáp 500x150	500	150	cái	193,000	223,000	266,000	348,000	402,000
6	Nắp co lên máng cáp 500x150	500	150	cái	122,000	142,000	169,000	221,000	256,000
7	Co xuống máng cáp 500x150	500	150	cái	193,000	223,000	266,000	348,000	402,000
8	Nắp co lên máng cáp 500x150	500	150	cái	122,000	142,000	169,000	221,000	256,000
9	Ngã ba T máng cáp 500x150	500	150	cái	209,000	242,000	289,000	377,000	436,000
10	Nắp ngã ba T máng cáp 500x150	500	150	cái	133,000	153,000	183,000	239,000	277,000
11	Chữ thập X máng cáp 500x150	500	150	cái	242,000	279,000	333,000	435,000	503,000
12	Nắp chữ thập X máng cáp 500x150	500	150	cái	153,000	177,000	212,000	276,000	320,000
	Máng cáp 600x100								
1	Máng cáp 600x100	600	100	m	161,000	186,000	222,000	290,000	335,000
2	Nắp máng cáp 600x100	600	10	m	122,000	141,000	168,000	220,000	254,000
3	Co ngang L máng cáp 600x100	600	100	cái	177,000	205,000	244,000	319,000	369,000
4	Nắp co ngang L máng cáp 600x100	600	100	cái	134,000	155,000	185,000	242,000	279,000
5	Co lên máng cáp 600x100	600	100	cái	193,000	223,000	266,000	348,000	402,000
6	Nắp co lên máng cáp 600x100	600	100	cái	146,000	169,000	202,000	264,000	305,000
7	Co xuống máng cáp 600x100	600	100	cái	193,000	223,000	266,000	348,000	402,000
8	Nắp co lên máng cáp 600x100	600	100	cái	146,000	169,000	202,000	264,000	305,000
9	Ngã ba T máng cáp 600x100	600	100	cái	209,000	242,000	289,000	377,000	436,000
10	Nắp ngã ba T máng cáp 600x100	600	100	cái	159,000	183,000	218,000	286,000	330,000
11	Chữ thập X máng cáp 600x100	600	100	cái	242,000	279,000	333,000	435,000	503,000
12	Nắp chữ thập X máng cáp 600x100	600	100	cái	183,000	212,000	252,000	330,000	381,000
	Máng cáp 600x150								
1	Máng cáp 600x150	600	150	m	181,000	208,000	250,000	326,000	376,000
2	Nắp máng cáp 600x150	600	10	m	122,000	141,000	168,000	220,000	254,000

3	Co ngang L máng cáp 600x150	600	150	cái	199,000	229,000	275,000	359,000	414,000
4	Nắp co ngang L máng cáp 600x150	600	150	cái	134,000	155,000	185,000	242,000	279,000
5	Co lên máng cáp 600x150	600	150	cái	217,000	250,000	300,000	391,000	451,000
6	Nắp co lên máng cáp 600x150	600	150	cái	146,000	169,000	202,000	264,000	305,000
7	Co xuống máng cáp 600x150	600	150	cái	217,000	250,000	300,000	391,000	451,000
8	Nắp co lên máng cáp 600x150	600	150	cái	146,000	169,000	202,000	264,000	305,000
9	Ngã ba T máng cáp 600x150	600	150	cái	235,000	270,000	325,000	424,000	489,000
10	Nắp ngã ba T máng cáp 600x150	600	150	cái	159,000	183,000	218,000	286,000	330,000
11	Chữ thập X máng cáp 600x150	600	150	cái	272,000	312,000	375,000	489,000	564,000
12	Nắp chữ thập X máng cáp 600x150	600	150	cái	183,000	212,000	252,000	330,000	381,000
	Máng cáp 600x200								
1	Máng cáp 600x200	600	200	m	200,000	231,000	277,000	361,000	417,000
2	Nắp máng cáp 600x200	600	10	m	122,000	141,000	168,000	220,000	254,000
3	Co ngang L máng cáp 600x200	600	200	cái	220,000	254,000	305,000	397,000	459,000
4	Nắp co ngang L máng cáp 600x200	600	200	cái	134,000	155,000	185,000	242,000	279,000
5	Co lên máng cáp 600x200	600	200	cái	240,000	277,000	332,000	433,000	500,000
6	Nắp co lên máng cáp 600x200	600	200	cái	146,000	169,000	202,000	264,000	305,000
7	Co xuống máng cáp 600x200	600	200	cái	240,000	277,000	332,000	433,000	500,000
8	Nắp co lên máng cáp 600x200	600	200	cái	146,000	169,000	202,000	264,000	305,000
9	Ngã ba T máng cáp 600x200	600	200	cái	260,000	300,000	360,000	469,000	542,000
10	Nắp ngã ba T máng cáp 600x200	600	200	cái	159,000	183,000	218,000	286,000	330,000
11	Chữ thập X máng cáp 600x200	600	200	cái	300,000	347,000	416,000	542,000	626,000
12	Nắp chữ thập X máng cáp 600x200	600	200	cái	183,000	212,000	252,000	330,000	381,000
	Máng cáp 700x100								
1	Máng cáp 700x100	700	100	m	181,000	208,000	250,000	326,000	376,000
2	Nắp máng cáp 700x100	700	10	m	142,000	163,000	196,000	255,000	295,000
3	Co ngang L máng cáp 700x100	700	100	cái	199,000	229,000	275,000	359,000	414,000
4	Nắp co ngang L máng cáp 700x100	700	100	cái	156,000	179,000	216,000	281,000	325,000
5	Co lên máng cáp 700x100	700	100	cái	217,000	250,000	300,000	391,000	451,000
6	Nắp co lên máng cáp 700x100	700	100	cái	170,000	196,000	235,000	306,000	354,000
7	Co xuống máng cáp 700x100	700	100	cái	217,000	250,000	300,000	391,000	451,000
8	Nắp co lên máng cáp 700x100	700	100	cái	170,000	196,000	235,000	306,000	354,000
9	Ngã ba T máng cáp 700x100	700	100	cái	235,000	270,000	325,000	424,000	489,000
10	Nắp ngã ba T máng cáp 700x100	700	100	cái	185,000	212,000	255,000	332,000	384,000
11	Chữ thập X máng cáp 700x100	700	100	cái	272,000	312,000	375,000	489,000	564,000
12	Nắp chữ thập X máng cáp 700x100	700	100	cái	213,000	245,000	294,000	383,000	443,000
	Máng cáp 700x150								
1	Máng cáp 700x150	700	150	m	200,000	231,000	277,000	361,000	417,000

2	Nắp máng cáp 700x150	700	10	m	142,000	163,000	196,000	255,000	295,000
3	Co ngang L máng cáp 700x150	700	150	cái	220,000	254,000	305,000	397,000	459,000
4	Nắp co ngang L máng cáp 700x150	700	150	cái	156,000	179,000	216,000	281,000	325,000
5	Co lên máng cáp 700x150	700	150	cái	240,000	277,000	332,000	433,000	500,000
6	Nắp co lên máng cáp 700x150	700	150	cái	170,000	196,000	235,000	306,000	354,000
7	Co xuống máng cáp 700x150	700	150	cái	240,000	277,000	332,000	433,000	500,000
8	Nắp co lên máng cáp 700x150	700	150	cái	170,000	196,000	235,000	306,000	354,000
9	Ngã ba T máng cáp 700x150	700	150	cái	260,000	300,000	360,000	469,000	542,000
10	Nắp ngã ba T máng cáp 700x150	700	150	cái	185,000	212,000	255,000	332,000	384,000
11	Chữ thập X máng cáp 700x150	700	150	cái	300,000	347,000	416,000	542,000	626,000
12	Nắp chữ thập X máng cáp 700x150	700	150	cái	213,000	245,000	294,000	383,000	443,000
	Máng cáp 700x200								
1	Máng cáp 700x200	700	200	m	220,000	254,000	304,000	396,000	458,000
2	Nắp máng cáp 700x200	700	10	m	142,000	163,000	196,000	255,000	295,000
3	Co ngang L máng cáp 700x200	700	200	cái	242,000	279,000	334,000	436,000	504,000
4	Nắp co ngang L máng cáp 700x200	700	200	cái	156,000	179,000	216,000	281,000	325,000
5	Co lên máng cáp 700x200	700	200	cái	264,000	305,000	365,000	475,000	550,000
6	Nắp co lên máng cáp 700x200	700	200	cái	170,000	196,000	235,000	306,000	354,000
7	Co xuống máng cáp 700x200	700	200	cái	264,000	305,000	365,000	475,000	550,000
8	Nắp co lên máng cáp 700x200	700	200	cái	170,000	196,000	235,000	306,000	354,000
9	Ngã ba T máng cáp 700x200	700	200	cái	286,000	330,000	395,000	515,000	595,000
10	Nắp ngã ba T máng cáp 700x200	700	200	cái	185,000	212,000	255,000	332,000	384,000
11	Chữ thập X máng cáp 700x200	700	200	cái	330,000	381,000	456,000	594,000	687,000
12	Nắp chữ thập X máng cáp 700x200	700	200	cái	213,000	245,000	294,000	383,000	443,000
	Máng cáp 800x100								
1	Máng cáp 800x100	800	100	m	200,000	231,000	277,000	361,000	417,000
2	Nắp máng cáp 800x100	800	10	m	161,000	186,000	223,000	290,000	336,000
3	Co ngang L máng cáp 800x100	800	100	cái	220,000	254,000	305,000	397,000	459,000
4	Nắp co ngang L máng cáp 800x100	800	100	cái	177,000	205,000	245,000	319,000	370,000
5	Co lên máng cáp 800x100	800	100	cái	240,000	277,000	332,000	433,000	500,000
6	Nắp co lên máng cáp 800x100	800	100	cái	193,000	223,000	268,000	348,000	403,000
7	Co xuống máng cáp 800x100	800	100	cái	240,000	277,000	332,000	433,000	500,000
8	Nắp co lên máng cáp 800x100	800	100	cái	193,000	223,000	268,000	348,000	403,000
9	Ngã ba T máng cáp 800x100	800	100	cái	260,000	300,000	360,000	469,000	542,000
10	Nắp ngã ba T máng cáp 800x100	800	100	cái	209,000	242,000	290,000	377,000	437,000
11	Chữ thập X máng cáp 800x100	800	100	cái	300,000	347,000	416,000	542,000	626,000
12	Nắp chữ thập X máng cáp 800x100	800	100	cái	242,000	279,000	335,000	435,000	504,000
	Máng cáp 800x150								

1	Máng cáp 800x150	800	150	m	220,000	254,000	304,000	396,000	458,000
2	Nắp máng cáp 800x150	800	10	m	161,000	186,000	223,000	290,000	336,000
3	Co ngang L máng cáp 800x150	800	150	cái	242,000	279,000	334,000	436,000	504,000
4	Nắp co ngang L máng cáp 800x150	800	150	cái	177,000	205,000	245,000	319,000	370,000
5	Co lên máng cáp 800x150	800	150	cái	264,000	305,000	365,000	475,000	550,000
6	Nắp co lên máng cáp 800x150	800	150	cái	193,000	223,000	268,000	348,000	403,000
7	Co xuống máng cáp 800x150	800	150	cái	264,000	305,000	365,000	475,000	550,000
8	Nắp co lên máng cáp 800x150	800	150	cái	193,000	223,000	268,000	348,000	403,000
9	Ngã ba T máng cáp 800x150	800	150	cái	286,000	330,000	395,000	515,000	595,000
10	Nắp ngã ba T máng cáp 800x150	800	150	cái	209,000	242,000	290,000	377,000	437,000
11	Chữ thập X máng cáp 800x150	800	150	cái	330,000	381,000	456,000	594,000	687,000
12	Nắp chữ thập X máng cáp 800x150	800	150	cái	242,000	279,000	335,000	435,000	504,000
	Máng cáp 800x200								
1	Máng cáp 800x200	800	200	m	240,000	276,000	331,000	431,000	499,000
2	Nắp máng cáp 800x200	800	10	m	161,000	186,000	223,000	290,000	336,000
3	Co ngang L máng cáp 800x200	800	200	cái	264,000	304,000	364,000	474,000	549,000
4	Nắp co ngang L máng cáp 800x200	800	200	cái	177,000	205,000	245,000	319,000	370,000
5	Co lên máng cáp 800x200	800	200	cái	288,000	331,000	397,000	517,000	599,000
6	Nắp co lên máng cáp 800x200	800	200	cái	193,000	223,000	268,000	348,000	403,000
7	Co xuống máng cáp 800x200	800	200	cái	288,000	331,000	397,000	517,000	599,000
8	Nắp co lên máng cáp 800x200	800	200	cái	193,000	223,000	268,000	348,000	403,000
9	Ngã ba T máng cáp 800x200	800	200	cái	312,000	359,000	430,000	560,000	649,000
10	Nắp ngã ba T máng cáp 800x200	800	200	cái	209,000	242,000	290,000	377,000	437,000
11	Chữ thập X máng cáp 800x200	800	200	cái	360,000	414,000	497,000	647,000	749,000
12	Nắp chữ thập X máng cáp 800x200	800	200	cái	242,000	279,000	335,000	435,000	504,000

2. Điều khoản thương mại:

2,1 **Thời gian giao hàng:** 10 ngày kể từ ngày nhận được xác nhận đặt hàng và tạm ứng

2,2 **Điều khoản giao hàng:** Giao hàng tại kho bên bán (Cự Khối, Long Biên, Hà Nội).

2,3 **Điều khoản thanh toán:** Đặt hàng 50%, 50% còn lại thanh toán trước khi nhận hàng.

2,4 **Hiệu lực báo giá:** 30 ngày kể từ ngày báo giá

2,5 **Bảo hành:** 12 tháng kể từ ngày giao hàng theo tiêu chuẩn nhà sản xuất

2,6 **Chứng từ kèm theo:** Bản vẽ hoàn công, phiếu xuất xưởng kèm bảo hành, CO và CQ (bản sao công ty)

Lưu ý: Đơn giá không bao gồm các vật tư & chi phí khác không được đề cập trong danh mục chi tiết thiết bị. Các công việc như đi cáp, đấu nối cáp vào tủ... do khách hàng tự thực hiện. Hahuco chỉ chịu trách nhiệm hướng dẫn lắp đặt, hiệu chỉnh thiết bị trong tủ, và thao tác vận hành chạy thử bàn giao cho khách hàng tại xưởng sản xuất bên Hahuco.

Xin vui lòng liên hệ với chúng tôi để biết thêm chi tiết!

Công ty TNHH XL- DV & TM Hải Hưng

XÁC NHẬN CỦA KHÁCH HÀNG

Ngày.....tháng.....năm 2017



Hahuco - 000013

Nguyễn Minh Hải